**TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**

**Họ và tên GV dạy: Nguyễn Văn Đức**

**TỔ: TOÁN Tuần:30 – Tiết :59**

**TIẾT 59: LUYỆN TẬP**

**(Môn: Toán, Lớp:9A1,2,4; thời lượng thực hiện: 01 tiết)**

**A. MỤC TIÊU**:

***1. Kiến thức:***

- Củng cố hệ thức Viét

- Nhẩm nghiệm của phương trình.Tìm hai số khi biết tổng và tích. Lập phương trình biết hai nghiệm của nó.

- Phân tích đa thức thành nhân tử nhờ nghiệm của đa thức.

***2. Năng lực***

- Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản lý, giao tiếp, hợp tác.

- Năng lực chuyên biệt nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai trong các trừờng hợp a + b + c = 0; a- b + c = 0.Tìm được hai số biết tổng và tích của chúng

***3- Phẩm chất***

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Thước thẳng, bảng phụ, phấn màu

**2. Học sinh:**

- Thực hiện hướng dẫn tiết trước

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

***1. Ổn định lớp***

***2. Kiểm tra bài cũ:***

HS1: Nêu hệ thức Viét (4đ) – Làm bài tập 27/sgk (6đ)

HS2: Nêu cách tính nhẩm nghiệm theo hệ số a,b,c (4đ). Sửa bài tập 26a,c/sgk (6đ)

***3. Bài mới***

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục đích:** Kích thích hứng thú say mê giải bài tập của học sinh.

**b) Nội dung:** Hệ thức vi-et

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV: để nắm vững và vận dụng thành thạo hệ thức viet thì ta làm gì?

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM SỰ KIẾN** |
| **a. Mục tiêu:** Hs vận dụng được kiến thức trên để giải một số bài tập cụ thể  **b. Nội dung:** Các bài tập  **c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.  **d. Tổ chức thực hiện** | |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***.*  GV yêu cầu HS:  + sửa bài tập 28 b, c  + Làm bài tập 30, 31 / 54 sgk  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS tự giải bài tập  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Một HS lên bảng trình bày, HS khác nhận xét  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV lưu ý sửa sai bài giải (nếu có) | Bài 28/57sgk**:** Tìm hai số u và v  b) u + v = - 8 , u.v = -105  u, v là nghiệm của phương trình  x2 + 8x – 105 = 0  ’= 42 + 105 = 121 > 0  x1 =  ; x2 =  Vậy: u =7 ; v = -15 hoặc u = -15 ; v = 7  c) u + v = 2 , uv = 9  u, v là nghiệm của phương trình  x2 – 2x + 9 = 0 có  Phương trình này vô nghiệm nên không có cặp số nào thỏa mãn điều kiện trên  Bài 30 / 54 sgk  Tìm m để phương trình có nghiệm kép, tính tổng và tích hai nghiệm   1. x2 -2x + m = 0 ta có = 1 – m   Phương trình có nghiệm khi    Theo hệ thức Viét ta có  x1 + x2 =  ; x1.x2 =   1. x2 +2( m – 1) x + m2 = 0     Phương trình có nghiệm    Theo hệ thức Viét ta có  x1+x2 =  Bài 31/54sgk Tính nhẩm nghiệm  a) x1 = 1 ; x2  =  b) x1= -1 x2 = -=  =  c) x1 =1; x2  d) Với m1 x1 = 1 ; x2 = |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS hệ thống được kiến thức trọng tâm của bài học và vận dụng được kiến thức trong bài học vào giải bài toán cụ thể.

**b. Nội dung:** Áp dụng hệ thức Vi-et làm các bài tập

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Phát biểu và viết công thức hệ thức Vi-ét ? .Nêu cách tìm hai số khi biết tổng của chúng bằng S và tích của chúng bằng P (M1)

Nắm công thức nghiệm (M1)

Nắm công thức nghiệm thu gọn. (M1)

***a) Nhóm câu hỏi nhận biết:***

Xác định các hệ số a, b, c phương trình bậc hai một ẩn .

a) x2 + 8x – 105 = 0 b) x2 -2x + m = 0 c) 2x2 -5x +3 = 0

Đáp án: trong các hoạt động

***b) Nhóm câu hỏi thông hiểu:***

Câu 1: Viết các phương trình biết

a) u + v = - 8 , u.v = -105

b) u + v = 2 , uv = 9

**Câu 2:** Áp dụng định lí nào để nhẩm nghiệm:

Đáp án: trong các hoạt động

***c) Nhóm câu hỏi vận dụng thấp:***

Tìm m để phương trình có nghiệm kép , tính tổng và tích hai nghiệm x2 -2x + m = 0

Đáp án: trong các hoạt động

***d) Nhóm câu hỏi vận dụng cao:***

Phân tích đa thức thành nhân tử : 2x2 -5x +3 = 0 Đáp án: trong các hoạt động

***4.* *Hướng dẫn về nhà***

- GV nhắc lại cách giải các loại bài trong tiết. Chú ý những sai phạm HS thường mắc phải

- Làm bài tập 37, 39, 40, 42 sgk, xem lại toàn bị lý thuyêt đã học trong chương.

……………………………………………………………………………………..

**TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**

**Họ và tên GV dạy: Nguyễn Văn Đức**

**TỔ: TOÁN Tuần:30 – Tiết :60**

**T IẾT §7. PHƯƠNG TRÌNH QUY VỀ PHƯƠNG TRÌNH BẬC HAI**

**(Môn: Toán, (Lớp:9A1,2,4; thời lượng thực hiện: 01 tiết)**

**A. MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

- HS thực hành tốt việc giải một số dạng phương trình quy về phương trình bậc hai như: *phương trình trùng phương, phương trình chứa ẩn ở mẫu thức, một vài dạng phương trình bậc cao có thể đưa về phương trình tích hoặc giải được nhờ đặt ẩn phụ*

-Biết cách giải phương trình trùng phương.

- Nhớ rằng khi giải phương trình chứa ẩn thức ở mẫu, trước hết phải tìm điều kiện của ẩn và sau khi tìm được giá trị của ẩn thì phải kiểm tra chọn giá trị thỏa mãn điều kiện ấy.

- HS giải tốt phương trình tích và rèn luyện kỹ năng phân tích đa thức thành nhân tử

***2. Năng lực***

- Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản lý, giao tiếp, hợp tác.

- Năng lực chuyên biệt nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai trong các trừờng hợp a + b + c = 0; a- b + c = 0.

Tìm được hai số biết tổng và tích của chúng

***3. Phẩm chất***

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Thước thẳng, bảng phụ, phấn màu

**2. Học sinh:**

- Thực hiện hướng dẫn tiết trước

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

***1. Ổn định lớp***

***2. Kiểm tra bài cũ:*** (lồng ghép trong các hoạt động)

***3. Bài mới***

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục đích:** Kích thích hứng thú học tập, tiếp thu kiến thức mới của học sinh

**b) Nội dung:** HS căn cứ trên các kiến thức đã biết, làm việc với sách giáo khoa, hoạt động cá nhân, nhóm hoàn thành yêu cầu học tập.

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Gv:** Ta đã biết cách giải pt bậc hai. Vậy với Pt 4x4 + x2 – 5 = 0 thì ta sẽ giải ntn? Có thể biến nó thành pt bậc hai để giải không?

Hs nêu dự đoán

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM SỰ KIẾN** |
| **Hoạt động 1: *Tìm hiểu về phương trình trùng phương***  **a) Mục tiêu:** Hs nêu được dạng phương trình trùng phương và cách giải  **b) Nội dung:** Làm ?1  **c) Sản phẩm:** Trình bày được kiến thức theo yêu cầu của GV.  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***.*  - GV trình bày mục 1 như SGK  - Yêu cầu HS *hoạt động nhóm*  thực hiện **?1** trên bảng nhóm  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS: Thực hiện các yêu cầu của GV  GV: Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  Đại diện từng nhóm treo kết quả lên bảng, trả lời phát vấn của GV, dưới lớp tham gia nhận xét, bổ sung  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS  GV uốn nắn, khẳng định nhóm đúng | **1. Phương trình trùng phương**  ax4 + bx2 + c = 0 (a 0)  **\*** Nhận xét: (*sgk*)  Ví dụ 1: (*sgk)*  **?1.** Giải các phương trình trùng phương:  a) 4x4 + x2 – 5 = 0 Giải  -Đặt x2 = t ( t 0)  Ta có : 4t2 + t – 5 = 0  = 12 – 4.4.(-5) = 81 > 0 , = 9  , ta có: x2 = 1 x1= 1, x2 = -1  , ta có: x2 =(*loại*)  b) 3x4 + 4x2 + 1 = 0  -Đặt x2 = t (t  0) . Ta có: 3t2 + 4t + 1 = 0  ’= 22 – 3.1 = 1 > 0 , = 1  ,. Cả t1 và t2 đều âm (*không thỏa mãn điều kiện* t  0) nên phương trình *vô nghiệm* |
| **Hoạt động 2: *Phương trình chứa ẩn ở mẫu thức***  **a) Mục tiêu:** Hs áp dụng được các bước giải pt chứa ẩn ở mẫu đã học ở lớp 8 vào một số bài toán cụ thể  **b) Nội dung:** Làm ?2  **c) Sản phẩm:** Trình bày được kiến thức theo yêu cầu của GV.  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***.*  GV yêu cầu HS *họat động cá nhân*  thực hiện **?2**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS: Thực hiện các yêu cầu của GV  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HSđứng tại chỗ trình bày, lớp tham gia nhận xét, bổ sung, GV uốn nắn, sửa sai điền vào bảng phụ  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV chốt lại vấn đề về phương trình chứa ẩn ở mẫu thức | **?2** Kết quả cần điền là:  **3; x + 3; 1; 3; 1** |
| **Hoạt động 3: *Phương trình tích***  **a) Mục tiêu:** Hs giải được các phương trình đưa được về dạng phương trình tích  **b) Nội dung:** Giải ?3  **c) Sản phẩm:** Trình bày được kiến thức theo yêu cầu của GV.  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***.*  GV yêu cầu HS cả lớp làm **?3** vào phiếu học tập,  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS: Thực hiện các yêu cầu của GV  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + 1 HS lên bảng thực hiện.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV thu vài phiếu dẫn dắt lớp kết hợp sửa sai cùng với bài làm trên bản | **3. Phương trình tích**  Ví dụ 2:(*sgk*)  **?3** x3 + 3x2 + 2x = 0  (x + 1)(x2 + 2x) x(x + 1)(x+ 2)  x = 0, x = -1, x = -2 |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng được lý thuyết để làm bài tập.

**b. Nội dung:** Nhắc lại cách giải các dạng phương trình

**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***.*

GV: ? Hãy nêu cách giải pt trùng phương, pt tích, pt chứa ẩn ở mẫu

+ yêu cầu HS hoạt động nhóm làm:

BT 34a; 35b; 56a

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS: Thực hiện các yêu cầu của GV

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ HS nhắc lại

+ Hoạt động nhóm làm bài và cử đại diện lên bảng trình bày.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:**

GV thu vài phiếu dẫn dắt lớp kết hợp sửa sai cùng với bài làm trên bản

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS hệ thống được kiến thức trọng tâm của bài học và vận dụng được kiến thức trong bài học vào giải bài toán cụ thể.

**b. Nội dung:** Làm các bài tập

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV chốt lại SẢN PHẨM SỰ KIẾN tiết học về phương trình quy về phương trình bậc hai

- HS lên bảng làm bài tập 34a, 35c, 36a/56 SGK, lớp tham gia nhận xét, bổ sung, GV uốn nắn, sửa sai, chốt lại

Bài 34a/56 :

a) x4 -5x2 + 4 = 0

Giải

-Đặt x2 = t ( t 0)

Ta có : t2 - 5 t + 4 = 0

 = (-5)2 – 4.1.4 = 9 > 0

= 3

, ta có: x2 = 4 x1= 2, x2 = -2

, ta có:x2 =1 x3= 1, x4 = -1

-Bài 35c/56:

. Điều kiện : x -1; x -2



= 52 – 4.1.6 = 1 > 0

= 1

x1= , x2 = 

Vì x1 = -2 (*không thỏa mãn* )

Vậy: *Phương trình có một nghiệm* x = -3

***4.* *Hướng dẫn về nhà***

-HS làm bài tập 34, 35 còn lại; 36 trang 56 SGK

\**Hướng dẫn* :

Bài 36/56: áp dụng cách giải phương trình tích như ví dụ 2 trong bài

- Chuẩn bị bài tập phần luyện tập để tiết sau luyện tập

**TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**

**Họ và tên GV dạy: Nguyễn Văn Đức**

**TỔ: TOÁN Tuần:30 – Tiết :59**

**CHƯƠNG IV HÌNH TRỤ - HÌNH NÓN – HÌNH CẦU**

**TIẾT 59: HÌNH TRỤ- DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ THỂ TÍCH HÌNH TRỤ**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Nhớ lại và khắc sâu các khái niệm về hình trụ (đáy của hình trụ, trục, mặt xung quanh, đường sinh, độ dài đường cao, mặt cắt khi nó song song với trục hoặc song song với đáy)

- Ôn lại các công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình trụ và công thức tính thể tích hình trụ

2 Kỹ năng.

- Rèn kỹ năng tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình trụ và thể tích hình trụ

**3 Thái độ:**

*-* Cẩn thận, tập trung, chú ý

**4- Định hướng phát triển năng lực*:***

-Năng lực chung: tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản .

-Năng lưc chuyên biệt . tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình trụ và thể tích hình trụ

3. Phẩm chất: Tự học, tự chủ, sống có trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Com pa, thước thẳng , thước đo góc , eke .

**2. Học sinh:**

Compa, thước thẳng, thước đo góc.

**3. Mô tả mức độ nhận thức**

**a. Bảng mô tả 4 mức độ nhận thức:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Tên**  **chủ đề** | **Nhận biết (M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng** | |
| **Cấp độ thấp (M3)** | **Cấp độ cao (M4)** |
| HÌNH TRỤ- DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ THỂ TÍCH HÌNH TRỤ | - *Tìm hiểu về hình trụ.* | Công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình trụ và công thức tính thể tích hình trụ | - Vận dụng Công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình trụ và công thức tính thể tích hình trụ  Giải bài tập áp dụng | Vận dụng Công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình trụ và công thức tính thể tích hình trụ  Giải bài tập áp dụng |

**b. Biên soạn câu hỏi/bài tập kiểm tra đánh giá.**

***\* Nhóm câu hỏi nhận biết:***

C1.*Tìm hiểu về hình trụ Đáp án*

Đáp án?1. Đáy là miệng lọ và đáy lọ, mặt xung quanh là thân lọ, đường sinh là các đường song song với các vạch sọc trên thân lọ.

?2 Mặt nước trong chiếc cốc là hình tròn, còn trong ống nghiệm không phải là hình tròn

***\* Nhóm câu hỏi thông hiểu***

Diện tích xung quanh của hình trụ

Diện tích xung quanh của một hình trụ tròn xoay được định nghĩa là diện tích của hình chữ nhật có một cạnh bằng độ dài của đường tròn đáy và cạnh còn lại bằng chiều cao của hình trụ.

**?**  Nhắc lại và giới thiệu công thức tính thể tích hình trụ đã học ở lớp dưới

***\* Nhóm câu hỏi vận dụng thấp.***

**?3**.

Kết quả cần điền là : 31,40

31,40; 10; 314

3,14; 78,50

314; 78, 50; 471

***\* Nhóm câu hỏi vận dụng cao.***

bài tập 5 trang 111

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình | Bán kính  đáy(cm) | Chiều cao (cm) | Chu vi đáy (cm) | Diện tích đáy (cm2) | Diện tích xung quanh(cm2) | Thể tích  (cm3) |
|  | 1 | 10 | 2π | π | 20π | 10π |
| 5 | 4 | 10π | 25π | 40π | 100π |
| 2 | 8 | 4π | 4π | 32π | 32π |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp 1p

2. Kiểm tra bài cũ: (Không kiểm tra, giới thiệu kiến thức của chương) 2p

3. Bài mới:

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

**a) Mục đích:** Bước đầu Hs thấy được cần phải tìm tòi mở rộng kiến thức hơn, kích thích hứng thú học tập

**b) Nội dung:** Giáo viên giới thiệu về bài học mới,

**c) Sản phẩm:** Học sinh lắng nghe giáo viên giới thiệu

**d) Tổ chức thực hiện:**

Giới thiệu: Ở Lớp 8, Hs được làm quen về một số hình không gian, đặc biệt là hình lăng trụ đứng. Vậy hình trụ là gì? Có gì khác so với hình lăng trụ?

Hs nêu dự đoán

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

**Hoạt động 1: Hình trụ**

**a) Mục tiêu:** Hs nêu được khái niệm hình trụ, các yếu tố của hình trụ

**b) Nội dung:** HS căn cứ trên các kiến thức đã biết, làm việc với sách giáo khoa, hoạt động cá nhân, nhóm hoàn thành yêu cầu học tập.

**c) Sản phẩm:** Khái niệm hình trụ

**d) Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM SỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV dùng mô hình một trục quay bằng thanh gỗ có gắn một hình chữ nhật bằng giấy bìa cứng vừa thực hiện như SGK, vừa giảng giải  - HS quan sát phần trình bày của GV, hình 73 SGK để nắm được bài  HS thực hiện cá nhân ?1  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS: Thực hiện các yêu cầu của GV  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS đứng tại chỗ trình bày, các HS khác tham gia,  Nêu thêm các hình ảnh về hình trụ  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV chốt lại các khái niệm: hình trụ, đáy, mặt xung quanh, đường sinh, chiều cao, trục của hình trụ | 1. Hình trụ: (sgk)  B  **A**  **C**  **D**  **E**  **D**    **F**  **C**  **B**  **A**  **?1.** *Đáy là miệng lọ và đáy lọ, mặt xung quanh là thân lọ, đường sinh là các đường song song với các vạch sọc trên thân lọ* |

**Hoạt động 2: Diện tích xung quanh và thể tích của hình trụ**

**a) Mục tiêu:** Hs nêu được công thức tính diện tích xung quanh và thể tích của hình trụ

**b) Nội dung:** HS căn cứ trên các kiến thức đã biết, làm việc với sách giáo khoa, hoạt động cá nhân, nhóm hoàn thành yêu cầu học tập.

**c) Sản phẩm:** Trình bày được kiến thức theo yêu cầu của GV.

**d) Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM SỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV vừa thao tác trên mô hình, vừa trình bày, giảng giải như mục 3 SGK  - GV nhấn mạnh HS hiểu được: diện tích xung quanh của một hình trụ tròn xoay được định nghĩa là diện tích của hình chữ nhật có một cạnh bằng độ dài của đường tròn đáy và cạnh còn lại bằng chiều cao của hình trụ  - Giới thiệu thêm: hình chữ nhật gọi là hình khai triển mặt xung quanh của hình trụ  - Gợi ý HS đi đến hai công thức tổng quát SGK  - GV nhắc lại và giới thiệu công thức tính thể tích hình trụ đã học ở lớp dưới  - HS đọc ví dụ SGK  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS: Lắng nghe giáo viên  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS đứng tại chỗ trình bày,  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV chốt lại | 2. Diện tích xung quanh của hình trụ:  5cm  **A**  **B**  **A**  10cm  5cm  2x x5 cm  10cm    5cm  **B**  Hình 77  Sxq = 2Rh  Stp = Sxq + 2.Sđáy  \* Tổng quát: (sgk)  3. Thể tích hình trụ (sgk)  Ví dụ: (sgk) |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Hs vận dụng được các kiến thức đã học vào việc giải bài tập

**b. Nội dung:** Hoàn thành các bài tập

**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM SỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV giới thiệu bài 3 trang 110 SGK, yêu cầu HS chỉ ra chiều cao và bán kính1 đáy của hình.  1 HS lên bảng làm Bài 4 trang 110 SGK.  1 HS khác làm bài tập 7/111 SGK  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS: Thực hiện các yêu cầu của GV  GV: Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Lên bảng làm bài tâp  + Lớp nhận xét, bổ sung  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS | Bài 3: (SGK)   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **h** | **r** | | Hình a  Hình b  Hình c | 10cm  11cm  3cm | 4cm  0,5cm  3,5cm |   Bài 4: (SGK)    Bài 7/111:  Diện tích phần giấy cứng là:  S = 0,04 x 4 x 1,2 0, 192 (m)2 |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS hệ thống được kiến thức trọng tâm của bài học và vận dụng được kiến thức trong bài học vào giải bài toán cụ thể.

**b. Nội dung:** Dạy học trên lớp, hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân.

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV chốt lại SẢN PHẨM SỰ KIẾN tiết học

- HS làm bài tập 5 trang 111 (M4)

+GV vẽ bảng bài tập 5 trang 111

+ Gọi 3 HS lên bảng lần lượt điền. Mỗi HS điền một hàng

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình | Bán kính  đáy(cm) | Chiều cao (cm) | Chu vi đáy (cm) | Diện tích đáy(cm2) | Diện tích xung quanh(cm2) | Thể tích  (cm3) |
|  | 1 | 10 | 2π | π | 20π | 10π |
| 5 | 4 | 10π | 25π | 40π | 100π |
| 2 | 8 | 4π | 4π | 32π | 32π |

**4. Hướng dẫn về nhà**

- Xem lại các bài tập đã giải

- Làm thêm các bài tập 10, 12 trang 112 SGK, bài 14 trang 113, bài 2, 5, 6, 7 trang 122, 123 SBT.

- Soạn bài “*Hình nón – hình nón cụt - Diện tích xung quanh và thể tích của hình nón, hình nón cụt* ”

……………………………………………………………………………….

**TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**

**Họ và tên GV dạy: Nguyễn Văn Đức**

**TỔ: TOÁN Tuần:30 – Tiết: 60**

**LUYỆN TẬP**

**B2-3 HĐTNST CHỦ ĐỀ: LĂNG TRỤ ĐỨNG- HÌNH TRỤ**

**(Môn: Toán, Lớp:9A1,2,3,4; thời lượng thực hiện: 01 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức:***

- Ôn lại các công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình trụ và công thức tính thể tích hình trụ

GV giới thiệu nội dung,pp tiến hành,phương tiện và kế hoạch tổ chức buổi trải nghiệm tính diện tích và thể tích hình lăng trụ đứng- hình trụ

**2 Kỹ năng.**

**-**Rèn kỹ năng tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình trụ và thể tích hình trụ

**3 Thái độ:**

*-* Cẩn thận, tập trung, chú ý

**4- Định hướng phát triển năng lực*:***

-Năng lực chung: tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản .

-Năng lưc chuyên biệt . tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình trụ và thể tích hình trụ

***3. Phẩm chất:*** Tự học, tự chủ, sống có trách nhiệm.

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục đích:** HS biết được các SẢN PHẨM SỰ KIẾN cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:** HS căn cứ trên các kiến thức đã biết, làm việc với sách giáo khoa, hoạt động cá nhân, nhóm hoàn thành yêu cầu học tập.

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV đặt câu hỏi:

- Viết công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình trụ (5đ)

- Viết và nói rõ từng đại lượng trong công thức tính thể tích của hình trụ(5đ)

- HS lên bảng trả lời.

**C.** **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng được lý thuyết để làm bài tập.

**b. Nội dung:** Hoàn thành các bài tập

**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY VÀ TRÒ** | **SẢN PHẨM SỰ KIẾN** |
| **Nhiệm vụ 1:**  *Chữa bài tập(8p)*  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV: gọi 1 HS lên bảng làm bài tập 4/110 SGK  + 1 HS khác làm bài tập 7/111 SGK  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS: Thực hiện các yêu cầu của GV  GV: gợi ý  **?***Khi biết diện tích xung quanh và bán kính thì chiều cao hình trụ được tính như thế nào*?  **?***Diện tích phần giấy cứng là hình gì*?*Được tính như thế nào?*  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Lớp nhận xét và bổ sung  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS  **Nhiệm vụ 2:** *Luyện tập(25 p)*  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV treo bảng phụ có ghi sẵn các bài tập 8/111 SGK, bài tập 9/112 SGK, bài tập 11 trang 112 SGK, bài tập 13/113 SGK  Chia lớp thành 4 nhóm yêu cầu mỗi nhóm hoàn thành một bài tập  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS: Thảo luận nhóm, ghi kết quả hoạt động ra bảng phụ  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Đại diện nhóm lên bảng trình bày kết quả  + Các nhóm khác nhận xét  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS  GV chốt kiến thức.  Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình trụ và thể tích hình trụ | **I. Chữa bài tập**  Bài 4/110: Kết quả đúng cần chọn là:  (E)  8,01  Bài 7/111:  Diện tích phần giấy cứng là:  S =0,04 x 4 x 1,2 0, 192 (m)2  **II/Luyện tập:**  Bài 8/111:  Chọn (C) V2 – 2 V1  Bài 9/112:  Thứ tự cần điền là :  *Diện tích đáy là*: ; 10; 100  *Diện tich xung quanh là*: ; 12; 240  *Diện tích toàn phần là* : 100; 240; 440  Bài 11/112: (*hình* 84 SGK)  8,5mm = 0, 85 cm  *Thể tích của tượng đá bằng với thể tích của hình trụ có diện tích đáy là 12,8cm2 và chiều cao là 8,5mm* :  V= 12,8. 0,85 = 10, 88 (*cm*2)  Bài 13/113:  8mm = 0,8cm  *Thể tích của tấm kim loại là* :  Vkl = 52 . 2 = 25. 2 = 50 (*cm3)*  *Thể tích của một lỗ khoan hình trụ là* :  Vlk  3,14. 0,42.2  1,005 (*cm*2)  *Thể tích phần còn lại của tấm kim loại là* :  V=Vkl - 4Vlk= 50 – 4.1,005 45,98(*cm3*) |

**D.** **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS hệ thống được kiến thức trọng tâm của bài học và vận dụng được kiến thức trong bài học vào giải bài toán cụ thể.

**b. Nội dung:** Hoàn thành các bài tập

**c. Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV tổ chức cho HS hoàn thành các bài tập:

***a) Nhóm câu hỏi nhận biết:***

Câu 1: Nêu khái niệm hình trụ?

Câu 2: Vẽ hình trụ

***b) Nhóm câu hỏi thông hiểu***

Câu 1: Viết công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình trụ ?

Câu 2: Viết và nói rõ từng đại lượng trong công thức tính thể tích của hình trụ?

***c)Nhóm câu hỏi vận dụng thấp:***

Bài 4/110 Bài 7/111 Bài 8/111 Bài 9/112

***d)Nhóm câu hỏi vận dụng cao:***

Bài 13/113

***4.Hoạt động TNST***: GV giới thiệu nội dung,pp tiến hành,phương tiện và kế hoạch tổ chức buổi trải nghiệm tính diện tích và thể tích hình lăng trụ đứng- hình trụ

**\* Nội dung của hoạt động:**

Trong khu vực trường học, hãy tìm một vật dụng hình trụ. Sau đó:

a) Tính diện tích xung quanh của hình trụ ?

b) Tính thể tích của hình trụ ?

**\* Phương pháp tiến hành của hoạt động:**

- Hoạt động được tiến hành theo phương pháp:

+ Phương pháp tổ chức theo hình thức thực hành thực tế trong khu vực trường học.

+ Phương pháp tổ chức hoạt động nhóm.

+ Phương pháp sử dụng kĩ thuật mảnh ghép trong dạy học.

**\* Phương tiện của hoạt động:**

**a, Chuẩn bị của GV:**

- Giáo án, SGK, thước đo độ dài, phiếu lưu kết quả hoạt động trải nghiệm, phấn, bố trí sân bãi và các vật dụng có thể sử dụng cho hoạt động…

**b, Chuẩn bị của HS:**

- Học bài và làm các bài tập về nhà.

**\* Hình thức của hoạt động:**

- Tổ chức cuộc thi. (Quy mô nhỏ ở cấp độ nhóm).

- Tổ chức thực hành ngoài trời. (Trong khu vực trường học).

**\* Kế hoạch của hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung thực hiện** |
| 5 phút đầu | Ổn định, chia nhóm, giao nhiệm vụ, dụng cụ, tập trung ra sân bãi. |
| 30 phút tiếp | Thực hiện các hoạt động:  - Nhận địa điểm, nhiệm vụ.  - Thực hiện nhiệm vụ: (Thể hiện các năng lực: Hoạt động nhóm, quản lý nhóm, hợp tác, tính toán, đo đạc)  + Thực hiện đo đạc, giải thích bản chất của nhiệm vụ  + Hoàn thiện vào phiếu kết quả. |
| 10 phút cuối | + Tập trung, nộp bài.  + Gv nhận xét kết quả hoạt động của các nhóm.  + Dọn dẹp vật dụng, sân bãi, thu lại các dụng cụ.  + Nhận xét chung về ý thức, thái độ của từng nhóm trong quá trình thực hiện hoạt động. |

**5. Hướng dẫn về nhà**

- Xem lại các bài tập đã giải

- Làm thêm các bài tập 10, 12 trang 112 SGK, bài 14 trang 113, bài 2, 5, 6, 7 trang 122, 123 SBT.

- Soạn bài “*Hình nón – hình nón cụt - Diện tích xung quanh và thể tích của hình nón, hình nón cụt* ”